

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2024, Ban Điều hành công ty đã tập trung chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thích ứng với từng thời điểm cụ thể tại đơn vị có hiệu quả. Đồng thời, thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, tình trạng xâm nhập mặn, kịp thời báo cáo chủ sở hữu và phối hợp với các cơ quan ban ngành có liên quan để có biện pháp ứng phó hiệu quả nhất, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn được duy trì an toàn và ổn định về sản lượng, chất lượng nước sạch và nguồn nước cung cấp trên địa bàn tỉnh, không để tình trạng thiếu hụt nguồn nước trong sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh dịch vụ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

Nhờ đó, trong năm 2024 Công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển tốt.

Kết quả thực hiện qua một số chỉ tiêu SXKD quan trọng năm 2024 như sau:

- Sản lượng tiêu thụ: 39.621.338 m³, đạt 104,1% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 5,2% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng doanh thu: 313.457 triệu đồng, đạt 103,8% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 4,0% so với cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận sau thuế: 32.446 triệu đồng, đạt 114,7% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 115,9% so với cùng kỳ năm 2023.

2. Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi

– Tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong năm 2024 đạt mức khá cao so với cùng kỳ, các ngành, lĩnh vực và hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục trên đà phục hồi. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại đều tăng khá, ... Các



chính sách, chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội từng bước đi vào cuộc sống.

– Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, cùng với sự giúp đỡ có hiệu quả của các cơ quan ban ngành.

– Các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các công ty cấp thoát nước hoạt động.

– Nhịp độ phát triển kinh tế xã hội tăng cao, đời sống nhân dân và trình độ dân trí ngày càng cao, các cơ sở sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển và mở rộng, từ đó nhu cầu sử dụng nước sạch có xu hướng tăng.

2.2. Khó khăn

– Trong năm 2024, mặc dù Ban Giám đốc công ty đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện chống thất thu, thất thoát nước sạch toàn công ty nhưng do tốc độ đô thị hóa ngày càng cao nên việc phát triển cơ sở hạ tầng như: mở rộng nâng cấp đường cải tạo và xây dựng mới hệ thống thoát nước lắp đặt các tuyến cáp bu-điện, điện... cũng tăng nhanh nhưng chưa đồng bộ đã làm hệ thống cấp nước hư hỏng, xì bể nhiều, gây thất thoát nước lớn, nhất là khu vực Rạch Giá.

– Thời tiết biến đổi thất thường, một số đơn vị trực thuộc công ty phải rất linh động, chủ động điều tiết công suất đảm bảo cấp nước an toàn, hiệu quả và duy trì tốt chất lượng nước nên đã ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất nước.

– Giá điện năng, nguyên vật liệu, vật tư chuyên ngành, ... đều tăng làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của đơn vị.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Giá trị thực hiện năm 2024
1	Sản lượng sản xuất	m ³	51.422.302	53.440.849
2	Sản lượng tiêu thụ	m ³	38.052.503	39.621.338
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	301.851	313.457
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	35.553	40.446
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	28.443	32.446

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Giá trị thực hiện năm 2024
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	17.484	20.803
7	Tổng số lao động	Người	555	542
8	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	63.175	65.025
a)	Quỹ lương quản lý	Tr.đồng	3.308	2.690
b)	Quỹ lương lao động	Tr.đồng	59.867	62.335

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án

Công ty không thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công).

Trong năm 2024, Công ty đã tập trung mọi nguồn vốn để mua sắm vật tư, nguyên vật liệu sản xuất và đầu tư mới, cải tạo có chiều sâu nhiều công trình và hạng mục công trình:

Tổng giá trị đầu tư, giải ngân trong năm với 109 đầu mục công trình với khoảng 66,89 tỷ đồng bằng nguồn vốn Công ty bao gồm: Cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước; Đầu tư mới, sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình....

Trong năm qua, Công ty còn chuẩn bị các thủ tục đầu tư các dự án:

- + Dự án Giám sát thoát thất thu nước sạch – Mạng lưới cấp nước dịch vụ phường Rạch Giá;
- + Nhà máy nước Vĩnh Thông công suất 20.000 m³/ngày;
- + Công trình: Cải tạo Cụm xử lý NMN Dương Đông – Phú Quốc;
- + Đầu tư mới CXL nước sạch công suất 2.500 m³/ngày đêm và tuyến ống truyền tải Hòn Đất;
- + Nâng công suất NMN Kiên Lương.

2. Các khoản đầu tư tài chính.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

STT	TÊN CÔNG TY	Cổ phần nắm giữ	Vốn góp (Triệu VNĐ)	Cổ tức chia (Triệu đồng)
1	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Kiên Giang	545.735 (đến 31/12/2024)	4.065	Dự kiến chi bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8%/năm.
2	Công ty cổ phần Phát triển đô thị Kiên Giang	505.969 (đến 31/12/2024)	4.728,31	445
3	Công ty cổ phần tư vấn và Cấp nước Đông Nam Á – Mê Kông Rạch Giá	725.000 (đến 31/12/2024)	7.250	Lợi nhuận sau thuế: 4.226,5 triệu đồng; đạt 146,6% so với Kế hoạch

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Công ty không thực hiện đầu tư vào các công ty con, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính đều được thực hiện trực tiếp dưới danh nghĩa của Công ty, không thông qua pháp nhân phụ thuộc dưới hình thức công ty con.

Trên đây là báo cáo, đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang. /s/

Nơi nhận:

- Chủ tịch Công ty (b/c);
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VP.



GIÁM ĐỐC

Lâm Minh Vương